

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2021/HSST

Ngày 21/12/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bé Nhật Độ

2. Ông Hà Long Việt

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Biễn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48 /2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Hoàng Quốc V -Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04/7/1992 tại xã H, huyện H, Cao Bằng; HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm I , huyện H, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông. Nghề nghiệp: Không; Con ông: Hoàng Đức T - sinh năm 1960; Con bà: Trần Thị D -sinh năm 1965; Cùng trú tại: Xóm I, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Có 04 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Hà Hải Đ - sinh năm 1992; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017. Trú tại: Xóm I, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2021 đến ngày 17/11/2021 tại thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 12/11/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Nguyễn Thanh B

Địa chỉ: Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt

2, Triệu Xuân Q

Địa chỉ: Xóm Lam Sơn T, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng

Vắng mặt

3, Man Văn P

Địa chỉ: Xóm H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt,

4, Phạm Thị N

Địa chỉ: Phố B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng

Vắng mặt

5, Lê Huy H

Địa chỉ: Xóm N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng

Vắng mặt

6, Nông Thị P

Địa chỉ: Xóm 8, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng

Vắng mặt

7, Nông Quốc C.

Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt

8, Hoàng Biên C

Địa chỉ: Xóm H, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt

9, Đinh Thị H

Địa chỉ: Phố B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng

Vắng mặt

10, Nguyễn Thị Q

Địa chỉ: Xóm B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng .

Vắng mặt

11, Vi Văn Đ

Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng

Vắng mặt

12, Lê Thị K

Địa chỉ: Phố G, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng

Vắng mặt

13, Trương Thị P

Địa chỉ: Xóm M, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt

14, Dương Hoàng L

Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt

15, Nông Thị H

Địa chỉ: xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt

16, Dương Văn C

Địa chỉ: Xóm B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Quốc V có Đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ từ tháng 7/2016, theo Số giấy phép 11.8001568, số vốn khởi nghiệp là 50.000.000,đ00 (*Năm mươi triệu đồng*), không có giấy phép kinh doanh trong lĩnh vực cho vay, cấp tín dụng. Khoảng từ giữa năm 2020, V bắt đầu thực hiện việc cho vay tiền lãi suất cao tại cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ của mình ở xóm 1, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Ngày 16/8/2021, tổ công tác Công an huyện Hòa An tiến hành kiểm tra, khám xét cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ tại xóm 1, thị trấn Nước H, tỉnh Cao Bằng do Hoàng Quốc V làm chủ đã thu giữ các tài liệu, đồ vật liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng gồm: 04 (bốn) quyển sổ có ghi nội dung các con số, 01 (một) cây máy vi tính, 05 (năm) chiếc điện thoại đã qua sử dụng cùng nhiều giấy mua bán xe, giấy mượn xe, đăng ký xe mô tô, chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe của khách đến vay và tiền mặt là 18.857.000 đ (*Mười tám triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Về hình thức cho vay: Khi khách hàng đến vay tiền của Hoàng Quốc V sẽ phải thế chấp bằng tài sản hoặc đồ vật có giá trị, thông thường người viết Giấy mua bán xe để được vay một số tiền tương ứng với chất lượng chiếc xe vay sẽ để lại Giấy tờ đăng ký xe, Giấy phép lái xe, Chứng minh thư nhân dân thế chấp. Sau khi vay được tiền, người vay có thể viết giấy mượn lại chiếc xe để sử dụng, trường hợp người vay không trả tiền đúng hạn hoặc không trả đủ tiền Hoàng Quốc V sẽ dùng Giấy bán xe cùng các loại giấy tờ trên bắt nợ xe để thu hồi vốn và lãi .

Về lãi suất và thời hạn trả lãi: Người vay tiền sẽ phải trả lãi từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng /1.000.000 đồng tiền vay /01 ngày, thời hạn là 30 ngày trả lãi một lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản đến số tài khoản 8308205127392 của Hoàng Quốc V.

Kết quả điều tra xác định được Hoàng Quốc V đã cho tổng cộng 28 người vay tiền, trong đó có 15 người vay tiền với lãi suất cao, cụ thể các giao dịch giữa Hoàng Quốc V và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

1. Giao dịch giữa Hoàng Quốc V với anh Nguyễn Thanh B (Địa chỉ: Xóm H, xã H, huyện H, Cao Bằng).

Ngày 23/5/2020, anh B vay số tiền 10.000.000,đ(*mười triệu đồng*) lãi suất 5.000,đ00/1.000.000,đ/ngày. Tính đến ngày 22/6/2021, anh B đã trả 18.000.000,đ (*mười tám triệu đồng*) tiền lãi, tương đương mức lãi xuất 166,3 % /năm, cao gấp 8,3 lần theo quy định. Hiện tại anh B vẫn nợ lại tiền gốc là 10.000.000,đ (*mười triệu đồng*) chưa trả được .

2. Giao dịch giữa Hoàng Quốc V với anh Triệu Xuân Q (Địa chỉ: Xóm L , xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng).

Ngày 09/7/2020, anh Q vay số tiền 10.000.000,đ(*mười triệu đồng*), lãi suất 5.000,đ/1.000.000,đ/ngày. Tính đến ngày 13/8/2021, anh Q đã trả 19.500.000,đ(*mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền lãi, tương đương mức lãi suất 178 % /năm, cao gấp 8,9 lần theo quy định. Hiện anh Q vẫn nợ lại tiền gốc là 10.000.000,đ(*mười triệu đồng*) chưa trả được .

3. Giao dịch giữa Hoàng Quốc V với anh Dương Văn C (Địa chỉ: Xóm B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng). Ngày 19/7/2020, anh Công vay số tiền 3.000.000,đ(*ba triệu đồng*), lãi suất 5.000,đ/1.000.000,đ/ngày. Ngày 18/8/2020 anh C đã trả hết 3.000.000,đ (*ba triệu đồng*), tiền gốc và 450.000,đ(*bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lãi, tương đương mức lãi suất 183 % / năm , cao gấp 9,13 lần theo quy định.

4. Giao dịch giữa Hoàng Quốc V với anh Lê Huy H (Địa chỉ: Xóm N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng).

Ngày 20/7/2020, anh H vay số tiền 3.000.000,đ(*ba triệu đồng*), lãi suất 5.000,đ /1.000.000,đ/ ngày. Tính đến ngày 16/4/2021 anh H đã trả 4.050.000,đ(*bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lãi, tương đương mức lãi suất là 183 % / năm, cao gấp 9,13 lần theo quy định. Hiện anh H vẫn nợ lại 3.000.000,đ(*ba triệu đồng*), tiền gốc chưa trả được.

5. Giao dịch giữa Hoàng Quốc V với anh Nông Quốc C (Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng).

Ngày 04/8/2020, anh C vay số tiền 6.000.000,đ (*sáu triệu đồng*) lãi suất 5.000,đ/1.000.000,đ/ngày. Tính đến ngày 29/5/2021 anh C đã trả 7.500.000,đ (*bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền lãi, tương đương mức lãi suất 153,1 % / năm, cao gấp 7,7 lần theo quy định. Hiện anh C vẫn còn nợ lại 6.000.000,đ (*sáu triệu đồng*) tiền gốc chưa trả được.

6. Giao dịch giữa Hoàng Quốc V với anh Hoàng Biên C (Địa chỉ: Xóm H, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng).

Ngày 05/8/2020, anh C vay số tiền 8.000.000,đ (*tám triệu đồng*), lãi suất 5.000,đ /1.000.000,đ/ngày. Tính đến ngày 01/6/2021 anh C đã trả 12.000.000,đ (*mười hai triệu đồng*) tiền lãi, tương đương mức lãi suất 183 % / năm, cao gấp 9,13 lần theo quy định. Hiện anh C vẫn nợ lại 8.000.000,đ (*tám triệu đồng*) tiền gốc chưa trả được.

7. Giao dịch giữa Hoàng Quốc V với anh Man Văn P (Địa chỉ: Phô H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng).

Ngày 20/8/2020, anh P vay số tiền 7.000.000,đ (*bảy triệu đồng*) lãi suất 5.000,đ /1.000.000,đ/ngày. Đến ngày 23/12/2020 anh P đã trả hết 7.000.000,đ (*bảy triệu đồng*) tiền gốc và 2.100.000,đ (*hai triệu một trăm nghìn đồng*) tiền lãi, tương đương mức lãi suất 189 % / năm, cao gấp 9,4 lần theo quy định.

8. Giao dịch giữa Hoàng Quốc V với chị Nông Thị H (Địa chỉ: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng). Ngày 17/11/2020, chị H vay số tiền 10.000.000,đ(*mười triệu đồng*), lãi suất 5.000,đ/1.000.000,đ/ ngày. Tính đến ngày 16/8/2021 chị H đã trả 12.000.000,đ(*mười hai triệu đồng*) tiền lãi, tương đương mức lãi suất quy định. Hiện chị H vẫn nợ lại 10.000.000,đ (*mười triệu đồng*).

9. Giao dịch giữa Hoàng Quốc V với chị Đinh Thị H (Địa chỉ: Phố B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng). Ngày 06/12/2020, chị H vay số tiền 17.000.000,đ (*mười bảy triệu đồng*), lãi suất 5.000, đồng /1.000.000 đồng /ngày. Tính đến ngày 04/02/2021, chị H đã trả 5.100.000,đ (*năm triệu một trăm nghìn đồng*) tiền lãi, tương đương mức lãi suất 183%/ năm, cao gấp 9,13 lần theo quy định. Hiện chị H vẫn nợ lại 17.000.000,đ (*mười bảy triệu đồng*) tiền gốc chưa trả được.

10. Giao dịch giữa Hoàng Quốc V với chị Phạm Thị N (Địa chỉ: Phố B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng). Ngày 31/12/2020, chị N vay số tiền 15.000.000,đ (*mười năm triệu đồng*), lãi suất 5.000,đ/1.000.000,đ /ngày. Tính đến ngày 31 /3/2021, chị N đã trả 5.000.000,đ (*năm triệu đồng*) tiền gốc và 6.750.000,đ (*sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lãi, tương đương mức lãi suất 183 % / năm , tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định. Hiện chị N vẫn nợ lại 10.000.000,đ (*mười triệu đồng*) tiền gốc chưa trả được.

11. Giao dịch giữa Hoàng Quốc V với chị Nguyễn Thị Q (Địa chỉ: Xóm B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng). Ngày 01/3/2021 chị Q vay số tiền 7.000.000,đ(*bảy triệu đồng*) lãi suất 5.000,đ/1.000.000,đ /ngày. Ngày 16/3/2021 chị N đã trả lại hết 7.000.000,đ (*bảy triệu đồng*) tiền gốc và 525.000,đ (*năm trăm hai mươi năm đồng*) tiền lãi, tương đương mức lãi suất 183 % / năm, cao gấp 9,13 lần theo quy định.

12. Giao dịch giữa Hoàng Quốc V với anh Vi Văn Đ (Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng). Ngày 21/4/2021 anh Đ vay số tiền 15.000.000,đ (*mười năm triệu đồng*), lãi suất 3.000đồng /1.000.000/ngày. Tính đến ngày 05/6/2021 anh Đ đã trả 2.025.000,đ (*hai triệu không trăm hai mươi năm nghìn đồng*) tiền lãi, tương đương mức lãi suất 110 % / năm, cao gấp 5,5 lần theo quy định. Hiện anh Đ vẫn nợ lại 15.000.000,đ (*mười năm triệu đồng*) tiền gốc chưa trả được.

13. Giao dịch giữa Hoàng Quốc V với chị Lê Thị K (Địa chỉ: Phố G, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng). Ngày 27/4/2021, chị K vay số tiền 7.000.000, đ (*bảy triệu đồng*), lãi suất 5.000 đồng /1.000.000 đồng / ngày. Tính đến ngày 27/5/2021 chị K đã trả 1.050.000, (*mười triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lãi, tương đương mức lãi suất 183 % / năm, cao gấp 9,13 lần theo quy định. Hiện chị K vẫn nợ lại 7.000.000, đ (*bảy triệu đồng*) tiền gốc chưa trả được.

14. Giao dịch giữa Hoàng Quốc V với chị Trương Thị P (Địa chỉ: Xóm M, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng). Ngày 17/5/2021, chị P vay số tiền 10.000.000,đ(*mười triệu đồng*), lãi suất 5.000,đ/1.000.000,đ/ ngày. Tính đến ngày 14/7/2021 chị P đã trả 2.900.000, đ (*hai triệu chín trăm nghìn đồng*) tiền lãi, tương đương mức lãi suất 183 % /năm, cao gấp 9,13 lần theo quy định. Hiện chị P vẫn nợ lại 10.000.000,đ (*mười triệu đồng*) tiền gốc chưa trả được.

15. Giao dịch giữa Hoàng Quốc V với chị Dương Hoàng L (Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng). Ngày 05/7/2021 chị L vay số tiền 15.000.000,đ (*mười năm triệu đồng*), lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng /ngày. Tính đến ngày 07/8/2021 chị L đã trả 1.800.000,đ (*một triệu tám trăm nghìn đồng*) tiền lãi, tương đương mức lãi suất 132,8 % / năm, cao gấp 6,6 lần theo

quy định. Hiện chỉ L vẫn nợ lại 15.000.000,đ (mười năm triệu đồng) tiền gốc chưa trả được.

Tổng số tiền mà Hoàng Quốc V đã dùng để cho 15 người liên quan vay là 143.000.000,đ (một trăm bốn mươi ba triệu đồng); những người vay đã trả lãi cho V là 95.750.000,đ (chín mươi năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó tiền lãi vượt hơn mức quy định 20 % /năm (tiền thu lợi bất chính) là 84.463.000,đ (tám mươi tư triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Ngày 09/9/2021, Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Hòa An, Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 26, 27 yêu cầu phục hồi, trích xuất dữ liệu trên điện thoại di động và cây máy vi tính của Hoàng Quốc V. Ngày 14, 22/9/2021 phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng có kết luận giám định số 10 và 11/GĐKTĐT thu hồi được trên điện thoại di động 60 tin nhắn, 1763 tệp hình ảnh; trên cây máy vi tính thu được 8140 tệp hình ảnh, 60 tệp tài liệu lưu trên 02 (hai) đĩa CD được niêm phong theo đúng quy định. Ngày 11/10/2021 Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Hòa An, Cao Bằng đã mở niêm phong và tiến hành kiểm tra toàn bộ nội dung dữ liệu giám định. Tuy nhiên, qua kiểm tra không phát hiện, thu giữ được tài liệu nào liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên sau khi kiểm tra Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Hòa An, Cao Bằng đã tiến hành niêm phong lại 02 (hai) đĩa CD lưu dữ liệu giám định vào trong 02 phong bì có đóng dấu đỏ và chữ ký của thành phần tham gia theo đúng quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSHA ngày 16/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Quốc V về tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ", theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Quốc V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra, do xác định được một số đồ vật, tài sản bị tạm giữ không liên quan đến hành vi phạm tội, không phải vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về việc trả lại tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét giải quyết lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của BLHS xử phạt bị cáo từ 150 đến 170 triệu đồng; Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 47 của BLHS; Công văn số 212/TANDTC - PC ngày 13/9/2019.

Tịch thu để hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone loại XS MAX, màu vàng có số IMEI 357268097925236, gắn số sim 0845 444 434. Đây là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với khách cho vay.

Tịch thu số tiền 8.600.000,đ (*tám triệu sáu trăm nghìn đồng*) là tiền lãi khách hàng đến trả cho bị cáo Hoàng Quốc V để xung quỹ nhà nước; Hoàn trả cho bị cáo số tiền 10.257.000,đ (*mười triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) là tiền của gia đình bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội; nhưng cần giữ lại để tiếp tục quản lý số tiền 18.857.000,đ (*mười tám triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) tiền Việt Nam đã qua giám định, trong 01(một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi chữ AGRIBANK và ghi “ số tiền thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Hoàng Quốc V ngày 17/8/2021”, mặt sau có đóng dấu của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị truy thu số tiền gốc mà những khách vay với bị cáo mà chưa trả cho bị cáo với số tiền là 121.000.000, đ (*một trăm hai mươi một triệu đồng*), gồm nhưng khách vay sau: anh Nguyễn Thanh B là 10.000.000,đ (*mười triệu đồng*); anh Triệu Xuân Q -10.000.000,đ (*mười triệu đồng*); anh Lê Huy H - 3.000.000,đ (*ba triệu đồng*); anh Nông Quốc C - 6.000.000,đ (*sáu triệu đồng*); anh Hoàng Biên C - 8.000.000,đ (*tám triệu đồng*); chị Nông Thị H - 10.000.000,đ (*mười triệu đồng*); chị Đinh Thị H -17.000.000,đ (*mười bảy triệu đồng*); chị Phạm Thị N -10.000.000,đ (*mười triệu đồng*); anh Vi Văn Đ 15.000.000,đ (*mười năm triệu đồng*); chị Lê Thị K 7.000.000,đ (*bảy triệu đồng*); chị Trương Thị P-10.000.000,đ (*mười triệu đồng*); chị Dương Hoàng L - 15.000.000,đ (*mười năm triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Truy thu đối với bị cáo số tiền gốc các khách hàng đã trả cho bị cáo là 22.000.000,đ (*hai mươi hai triệu đồng*) và số tiền lãi trong mức quy định (20%/năm) của Điều 468- Bộ luật dân sự, mà bị cáo đã nhận từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 11.287.000,đ (*mười một triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính, vượt quá mức lãi xuất tương ứng Điều 468- Bộ luật dân sự (trên 20%) mà bị cáo đã nhận, nay bị cáo phải trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền là 84.463.000,đ (*tám mươi tư triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) cụ thể như sau: anh Nguyễn Thanh B -15.836.000,đ (*mười năm triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng*); anh Triệu Xuân Q - 17.308.000,đ (*mười bảy triệu ba trăm linh tám nghìn đồng*); anh Man Văn P - 1.878.000,đ (*một triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng*); chị Phạm Thị N - 6.010.000,đ (*sáu triệu không trăm mười nghìn đồng*); anh Lê Huy H - 3.606.000,đ (*ba triệu sáu trăm linh sáu nghìn đồng*); chị Nông Thị H -10.510.000,đ (*mười triệu năm trăm mười nghìn đồng*); anh Nông Quốc C - 6.520.000,đ (*sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*); anh Hoàng Biên C - 10.685.000,đ (*mười triệu sáu trăm tám mươi năm nghìn đồng*); chị Đinh Thị H - 4.541.000,đ (*bốn triệu năm trăm bốn mươi một nghìn đồng*); chị Nguyễn Thị Q - 467.000,đ (*bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*); anh Vi Văn Đ - 1.655.000,đ (*một triệu sáu trăm năm mươi năm nghìn đồng*); chị Lê Thị K - 935.000,đ (*chín trăm ba mươi năm nghìn đồng*); chị Trương Thị P - 2.582.000,đ(*hai triệu năm*

trăm tám mươi hai nghìn đồng); chị Dương Hoàng L - 1.529.000,đ (*một triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng*); anh Dương Văn C - 401.000,đ (*bốn trăm linh một nghìn đồng*).

Đối với 16 giấy tờ liên quan như giấy đăng ký xe mô tô, xe máy và chứng minh thư của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cần được hoàn trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Áp dụng; Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi nêu trên, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo xin được nộp phạt theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Cao Bằng điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Khoảng từ giữa năm 2020, V bắt đầu thực hiện việc cho vay tiền lãi suất cao tại cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ của mình ở xóm 1, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. bị cáo đã cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vay tiền với mức lãi suất là lãi suất 3.000,đ/1.000.000,đ/ngày, tương mức lãi suất 110 % / năm, cao gấp 5,5 lần theo quy định; hoặc mức lãi xuất 5.000,đ/1 triệu/1 ngày tương đương 183 % / năm, cao gấp 9,13 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định: “... *Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác ...*”. Tổng số tiền gốc theo thỏa thuận trong các giao dịch giữa bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 143.000.000,đ (*một trăm bốn mươi ba triệu đồng*) và tổng số tiền lãi phát sinh từ các thỏa thuận này là 95.750.000,đ (*chín mươi năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Trong đó tổng số tiền lãi trong mức quy định là 11.287.000,đ (*mười một triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng*), tổng số tiền lãi vượt quá là

84.463.000,đ (). Như vậy, cần xác định số tiền 84.463.000 đồng là số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính.

Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS. Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS là đúng quy định.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ.

[5] Về hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo và tình hình tài sản, khả năng thi hành án của người phạm tội, xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Do hình phạt chính đối với bị cáo là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự .

Tịch thu để hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone loại XS MAX , màu vàng có số IMEI 357268097925236, gắn số sim 0845 444 434. Đây là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với khách cho vay.

Tịch thu số tiền 8.600.000,đ (*tám triệu sáu trăm nghìn đồng*) là tiền lãi khách hàng đến trả cho bị cáo Hoàng Quốc V để nộp vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho bị cáo số tiền 10.257.000,đ (*mười triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) là tiền của gia đình bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội; nhưng cần giữ lại để tiếp tục quản lý số tiền 18.857.000,đ (*mười tám triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) tiền Việt Nam đã qua giám định, trong 01(một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi chữ AGRIBANK và ghi “ số tiền thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Hoàng

Quốc V ngày 17/8/2021”, mặt sau có đóng dấu của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, để đảm bảo thi hành án.

Cần truy thu số tiền gốc mà những khách vay với bị cáo mà chưa trả cho bị cáo với số tiền là 121.000.000, đ (*một trăm hai mươi một triệu đồng*), gồm nhưng khách vay sau: anh Nguyễn Thanh B là 10.000.000,đ (*mười triệu đồng*); anh Triệu Xuân Q -10.000.000,đ (*mười triệu đồng*); anh Lê Huy H -3.000.000,đ (*ba triệu đồng*); anh Nông Quốc C - 6.000.000,đ (*sáu triệu đồng*); anh Hoàng Biên C - 8.000.000,đ (*tám triệu đồng*); chị Nông Thị H -10.000.000,đ (*mười triệu đồng*); chị Đinh Thị H -17.000.000,đ (*mười bảy triệu đồng*); chị Phạm Thị N -10.000.000,đ (*mười triệu đồng*); anh Vi Văn Đ 15.000.000,đ (*mười năm triệu đồng*); chị Lê Thị K 7.000.000,đ (*bảy triệu đồng*); chị Trương Thị P-10.000.000,đ (*mười triệu đồng*); chị Dương Hoàng L -15.000.000,đ (*mười năm triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Truy thu đối với bị cáo số tiền gốc các khách hàng đã trả cho bị cáo là 22.000.000,đ (*hai mươi hai triệu đồng*) và số tiền lãi trong mức quy định (20%/năm) của Điều 468- Bộ luật dân sự, mà bị cáo đã nhận từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 11.287.000,đ (*mười một triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính, vượt quá mức lãi xuất tương ứng Điều 468- Bộ luật dân sự (trên 20%) mà bị cáo đã nhận, nay bị cáo phải trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền là 84.463.000,đ (*tám mươi tư triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) cụ thể như sau: anh Nguyễn Thanh B -15.836.000,đ (*mười năm triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng*); anh Triệu Xuân Q -17.308.000,đ (*mười bảy triệu ba trăm linh tám nghìn đồng*); anh Man Văn P -1.878.000,đ (*một triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng*); chị Phạm Thị N - 6.010.000,đ (*sáu triệu không trăm mười nghìn đồng*); anh Lê Huy H - 3.606.000,đ (*ba triệu sáu trăm linh sáu nghìn đồng*); chị Nông Thị H -10.510.000,đ (*mười triệu năm trăm mười nghìn đồng*); anh Nông Quốc C - 6.520.000,đ (*sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*); anh Hoàng Biên C - 10.685.000,đ (*mười triệu sáu trăm tám mươi năm nghìn đồng*); chị Đinh Thị H - 4.541.000,đ (*bốn triệu năm trăm bốn mươi một nghìn đồng*); chị Nguyễn Thị Q - 467.000,đ (*bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*); anh Vi Văn Đ - 1.655.000,đ (*một triệu sáu trăm năm mươi năm nghìn đồng*); chị Lê Thị K - 935.000,đ (*chín trăm ba mươi năm nghìn đồng*); chị Trương Thị P - 2.582.000,đ(*hai triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng*); chị Dương Hoàng L - 1.529.000,đ (*một triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng*); anh Dương Văn C - 401.000,đ (*bốn trăm linh một nghìn đồng*).

Đối với 16 giấy tờ liên quan như giấy đăng ký xe mô tô, xe máy và chứng minh thư của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cần được hoàn trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Quốc V phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V: 160.000.000,đ (*Một trăm sáu mươi triệu*) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xác nhận vợ bị cáo là Hà Hải Đ (Địa chỉ: Xóm I, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) đã nộp trước khoản tiền 150.000.000,đ (*một trăm năm mươi triệu đồng*) để đảm bảo việc thi hành án. Theo biên lai số 0003511 ngày 21/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

3. Xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ và biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự, xử:

Tịch thu để hóa giá phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone loại XS MAX, màu vàng có số IMEI 357268097925236, gấn số sim 0845 444 434.

Tịch thu số tiền 8.600.000,đ (*tám triệu sáu trăm nghìn đồng*) là tiền lãi khách hàng đến trả cho bị cáo Hoàng Quốc V để nộp vào ngân sách nhà nước;

Hoàn trả cho bị cáo số tiền 10.257.000,đ (*mười triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) là tiền của gia đình bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần giữ lại để tiếp tục quản lý số tiền 18.857.000,đ (*mười tám triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) tiền Việt Nam đã qua giám định, trong 01(một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi chữ AGRIBANK và ghi “ số tiền thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Hoàng Quốc V ngày 17/8/2021”, mặt sau có đóng dấu của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số tang vật trên đã được chuyển đến kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/11/2021.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền lãi trong mức quy định của Bộ luật Dân sự là 11.287.000,đ (*mười một triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Truy thu số tiền gốc mà những khách vay đã trả lại cho bị cáo là 22.000.000,đ (*hai mươi hai triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo phải trả lại số tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau: anh Nguyễn Thanh B - 15.836.000,đ (mười năm triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng); anh Triệu Xuân Q - 17.308.000,đ (mười bảy triệu ba trăm linh tám nghìn đồng); anh Man Văn P - 1.878.000,đ (một triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng); chị Phạm Thị N - 6.010.000,đ (sáu triệu không trăm mười nghìn đồng); anh Lê Huy H - 3.606.000,đ (ba triệu sáu trăm linh sáu nghìn đồng); chị Nông Thị H - 10.510.000,đ (mười triệu năm trăm mười nghìn đồng); anh Nông Quốc C - 6.520.000,đ (sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng); anh Hoàng Biên C - 10.685.000,đ (mười triệu sáu trăm tám mươi năm nghìn đồng); chị Đinh Thị H - 4.541.000,đ (bốn triệu năm trăm bốn mươi một nghìn đồng); chị Nguyễn Thị Q - 467.000,đ (bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); anh Vi Văn Đ - 1.655.000,đ (một triệu sáu trăm năm mươi năm nghìn đồng); chị Lê Thị K - 935.000,đ (chín trăm ba mươi năm nghìn đồng); chị Trương Thị P - 2.582.000,đ(hai triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng); chị Dương Hoàng L - 1.529.000,đ (một triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng); anh Dương Văn C - 401.000,đ (bốn trăm linh một nghìn đồng).

Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền gốc đã vay của bị cáo, nhưng chưa trả cho bị cáo cụ thể như sau: anh Nguyễn Thanh B là 10.000.000,đ (mười triệu đồng); anh Triệu Xuân Q - 10.000.000,đ (mười triệu đồng); anh Lê Huy H - 3.000.000,đ (ba triệu đồng); anh Nông Quốc C - 6.000.000,đ (sáu triệu đồng); anh Hoàng Biên C - 8.000.000,đ (tám triệu đồng); chị Nông Thị H - 10.000.000,đ (mười triệu đồng); chị Đinh Thị H - 17.000.000,đ (mười bảy triệu đồng); chị Phạm Thị N - 10.000.000,đ (mười triệu đồng); anh Vi Văn Đ 15.000.000,đ (mười năm triệu đồng); chị Lê Thị K 7.000.000,đ (bảy triệu đồng); chị Trương Thị P - 10.000.000,đ (mười triệu đồng); chị Dương Hoàng L - 15.000.000,đ (mười năm triệu đồng).

Trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; Chứng minh thư nhân dân cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sau: Đinh Thị H, Nông Quốc C, Phạm Thị N, Dương Hoàng L, Vi Văn Đ, Lê Huy H, Nông Thị H, Triệu Xuân Q, Lê Thị K, Nguyễn Thanh B, Hoàng Biên C, Nguyễn Thị Q, Trương Thị P.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Hoàng Quốc V phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát huyện Hòa An;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS huyện Hòa An;
- Bị cáo
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bế Lan Phương